TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
TP. ĐÀ NẴNG
---- ** ----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
------- ** -------

Bản án số: 40/2018/HSST
Ngày: 29.6.2018

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Truyền Bình
2. Ông Ngô Bá Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Trang - Cán bộ Toà án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân quận H - 24 Hoàng Văn Thụ, quận H, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/HSST ngày 11.5.2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**: Lê Thái H**; tên gọi khác : Win. Sinh ngày: 09/7/2000; tại: TP. Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: K113/10 đường L , tổ 47, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc : Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Lê Trường H (sinh năm: 1969, còn sống) và bà Nguyễn Thị Ngọc H (sinh năm: 1973, còn sống). Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thái H: Bà Trương Thị Bích Th - Luật sư cộng tác viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Thái H là ông Lê Trường H - sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị Ngọc H - sinh năm: 1973. Trú tại: K113/10 đường L , tổ 47, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

2. Họ và tên**: Vũ Hồ Minh A.** Tên gọi khác: Say. Sinh ngày: 08/9/2000; tại: TP. Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT: K356/H115/45 đường D, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 154 đường L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Vũ Quốc Bảo Th (sinh năm: 1969, đã chết) và bà Hồ Thị H (Sinh năm : 1973, còn sống). Gia đình có 03 A em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/6/2016 bị Công an quận ThA Khê xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hồ Minh A: Bà Trần Thị Thùy V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Hồ Minh A là bà Hồ Thị H - sinh năm: 1973. Chỗ ở: 154 đường L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. (có mặt).

3. Họ và tên**: Phan Thái B.** Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày: 28/9/1997; tại: TP. Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay : Tổ 17, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Sinh viên. Con ông: Phan Thái T (sinh năm: 1969, còn sống) và bà Bùi Thanh H (sinh năm: 1973, còn sống). Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

*** <u>Người bị hại:</u>**

- Ông **Phan Anh Khánh Tr** – sinh năm 1994. Địa chỉ: Xã T, huyện N, Quảng Nam.
- Ông **Huỳnh Kim Kh**– sinh năm 1969. Địa chỉ: 121 đường Ô, quận H, thành phố Đà Nẵng.
- Bà **Phạm Vũ Diệu H** – sinh năm 1993. Địa chỉ: Phòng 706 khu A Chung cư B, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông **Huỳnh Kim O**– sinh năm 1977. Địa chỉ: Khối phố C, phường B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.
- Bà **Nguyễn Thị Thanh H** – sinh năm 1991. Địa chỉ: số 24 đường H, quận S, thành phố Đà Nẵng.
- Ông **Trần Quốc B** – sinh năm 1994. Địa chỉ: K402/68 đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.
- Ông **Đặng Văn Ch** – sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ 28 phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.
- Ông **Tô Nguyễn A Nh** – sinh năm 1997. Địa chỉ: K196/H48/04 đường V, quận Th, thành phố Đà Nẵng.
- Ông **Trần Hữu Ph** – sinh năm 1995. Địa chỉ: K81/11 đường X, quận L, thành phố Đà Nẵng.

(Ông Huỳnh Kim Kh có mặt tại phiên tòa, những người bị hại còn lại vắng mặt).

*** <u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:</u>**

- Ông **Phạm Ngọc Tr** - sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ 13, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.
- Ông **Hồ Văn Th** – sinh năm 1959. Địa chỉ: 19 đường L, quận Kh, thành phố Đà Nẵng.
- Ông **Trần Võ Đại V** - sinh năm 2000. Địa chỉ: K32/01 đường Ph, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của Trần Võ Đại V là ông Trần Văn M, sinh năm 1968 và bà Võ Thị Thanh M - sinh năm 1978, địa chỉ: K32/01 đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Nguyễn H** – sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn Nh, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn H là bà Lê Thị T - sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn Nh, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Nguyễn Đình V** – sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Nh, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.
- Bà **Trương Thị T** – sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Th, tỉnh Quảng Nam.
- Ông **Hoàng ThA H** – sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 44E phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.
- Bà **Nguyễn Thị Nhu M** – sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn 9, Xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Nam.
- Bà **Hồ Thị H** – sinh năm 1973. Địa chỉ: K356/H115/45 đường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.
- Ông **Trần Hữu Th** – sinh năm 1994. Địa chỉ: K116/100 đường Th, quận S, thành phố Đà Nẵng.
- Ông **Trần Lê Công M** – sinh năm 2000. Địa chỉ: 29 đường Tr, tổ 32 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.
- Người đại diện hợp pháp của Trần Lê Công M là bà Lê Thị Tt - sinh năm 1965, địa chỉ: 29 đường Tr, tổ 32 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.
- Bà **Lê Thị T** – sinh năm 1965. Địa chỉ: 29 đường Tr, tổ 32 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.
- Bà **Đặng Thị Thu Th** - sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 28 phường Kh, quận N, thành phố Đà Nẵng.

(Bà Lê Thị T, ông Trần Lê Công M, bà Hồ Thị H có mặt tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hồ Minh A biết thành phố Đà Nẵng sắp có sự kiện bắn pháo hoa nên rủ Lê Thái H đi trộm cắp xe máy. Minh A chuẩn bị dụng cụ bẻ khóa xe bỏ vào trong cốp xe cùng H đi dạo trên các tuyến đường để tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 21 giờ 30 ngày 03/6/2017, Lê Thái H và Vũ Hồ Minh A đến đầu đường Tr, quận H, thành phố Đà Nẵng dùng kéo cắt chỉ phá khóa, trộm cắp xe môtô Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS: 92N1- 267.35 của A Phan A Khánh Tr. Sau khi bị mất xe A Tr lên mạng thì thấy H và A đăng bán xe của mình trên Facebook. Thấy vậy A Tr liên hệ với H và A để mua xe, đồng thời báo với Công an phường Th. Khi H và A mang xe đến để bán thì bị Công an phường Th, quận H, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt giữ. Cơ quan CSĐT đã thu giữ chiếc xe máy này từ Minh A và đã trả lại cho người bị hại. Theo Bản kết luận định giá tài sản, xe trên có giá trị là 4.500.000đ.

Mở rộng điều tra, Lê Thái H và Vũ Hồ Minh A khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 6/2017, H và Minh A bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp xe môtô (loại xe yamaha Sirius, để dễ tiêu thụ), sau khi trộm cắp sẽ đăng thông tin lên mạng Internet để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi thực hiện hành vi trộm cắp, người nào điều khiển xe chở đi là người cảnh giới để người ngồi phía sau trộm xe. H và A tự chế tạo đoản, mang theo trong người, khi phát hiện người dân sơ hở thì mở trộm xe, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 25/01/2017, Lê Thái H cùng Vũ Hồ Minh A đi bộ đến trước nhà số 148 đường Ô, quận Th, thành phố Đà Nẵng trộm cắp xe môtô Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, BKS 43C1- 496.46 của A Huỳnh Kim Kh đang dựng trên vỉa hè không có người trông coi. H và A thay ổ khóa, sơn lại thành màu đỏ - trắng, trộm cắp BKS 43S5 – 6407 (tại khu vực gần cầu M, phường Th, quận S, thành phố Đà Nẵng, chưa xác định được chủ sở hữu) gắn vào xe này để sử dụng và làm phương tiện trộm cắp các vụ sau. Còn BKS 43C1- 496.46 các đối tượng đã vứt bỏ, không thu giữ được. Ngày 02/5/2017 H và A sử dụng xe này thì bị tai nạn trước khách sạn H số 142 B, thành phố Đà Nẵng. Sau khi bị tai nạn H và A không quay lại lấy xe nên xe này được ông Hồ Văn Th là bảo vệ khách sạn H giữ rồi giao nộp cho cơ quan Công an, xe đã trả lại cho người bị hại. Theo Bản kết luận định giá tài sản xe trên có trị giá là 3.500.000đ.

- Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 20/3/2017, H và A đến trước nhà số 31 đường Đ, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, H và A dùng đoản phá khóa điện trộm cắp chiếc xe môtô Yamaha Sirius, màu vàng đen, BKS 43G1 – 182.29 của chị Phạm Vũ Diệu H. Sau khi trộm được xe, cả hai đến khu vực gần cầu M thuộc phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng trộm cắp BKS 92H2 - 1941 (chưa xác định được chủ sở hữu) gắn vào xe này rồi rao bán trên trang mạng Facebook "mua bán xe không giấy tờ tại Đà Nẵng". Nguyễn H đọc được tin nên liên lạc với H hỏi về đặc điểm xe và giá mua xe nhưng không có ý định mua. Tối hôm đó, H gặp Nguyễn Đình V vì thấy gia đình anh V kinh tế khó khăn, chỉ có một chiếc xe máy để sinh hoạt nên nói có bạn cần bán xe với giá 3.000.000đ. Sáng ngày 21/3/2017, H dẫn Vđến gặp H và A mua với giá 2.700.000đ. Khi mua xe V không biết rõ đây là xe do trộm cắp mà có. Cơ quan CSĐT đã thu giữ chiếc xe máy này từ V và đã trả lại cho người bị hại. Theo Bản kết luận định giá tài sản xe trên có trị giá là 4.500.000đ.

- Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ 30 ngày 26/3/2017, A và H đến Bệnh viện Phụ sản nhi (số 402 đường L, phường Kh quận N, thành phố Đà Nẵng) dùng đoản phá khóa trộm cắp xe môtô Yamaha Sirius, màu xám trắng, BKS: 92S2 – 3122 của A Huỳnh Kim O đang dựng ngoài hàng rào bãi giữ xe của Bệnh viện. H điện thoại cho Nguyễn H nói có xe không giấy tờ, có mua không. H thấy rẻ nên đồng ý mua với giá 1.500.000đ để sử dụng. Cơ quan CSĐT đã thu giữ chiếc xe máy này từ H và đã trả lại cho người bị hại. Theo Bản kết luận định giá tài sản xe trên có trị giá là 4.500.000đ.

- Vụ thứ tư: Khoảng 20 giờ 30 phút một ngày trong tháng 4/2017, H và A đến Bệnh viện Phụ sản nhi dùng đoản phá khóa trộm cắp xe môtô Yamaha Sirius, màu đen - trắng, BKS 43E1 - 055.47 của chị Nguyễn Thị Thanh H. Cả hai thay BKS 43G1 – 182.29 (của xe trộm cắp được trong vụ thứ 02) vào xe này và cất giữ BKS 43E1 – 055.47. Sau đó đăng lên mạng Facebook và được Phan Thái B vào hỏi mua với giá 2.500.000đ. Bình biết rõ đây là xe do trộm cắp mà có nên không sử dụng mà

bán lại cho Trương Thị T với giá 4.000.000đ, thu lợi 1.500.000 đồng. Khi mua xe chị T không biết xe do trộm cắp mà có. Cơ quan CSĐT đã thu giữ chiếc xe máy này từ T và đã trả lại cho người bị hại. Theo Bản kết luận định giá tài sản xe trên có trị giá là 4.500.000đ.

- Vụ thứ năm: Khoảng 16 giờ ngày 21/4/2017, H và A đến trước số nhà K402/68 đường Tr, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng dùng đoản phá khóa, trộm cắp xe môtô Yamaha Sirius, màu vàng - trắng - đen, BKS: 43D1 - 115.41 của anh Trần Quốc B sau đó thay BKS 43E1 – 055.47 (của xe trộm được trong vụ thứ 04) vào đăng bán trên mạng facebook. Hôm sau cả hai bán xe này cho Hoàng Thanh H với giá 2.700.000đ. Khi bán xe, H và A nói với H là xe của mình đang để giấy đăng ký ở nhà và hứa là sẽ giao sau. Trong thời gian để xe ở nhà chờ lấy giấy đăng ký xe thì Nguyễn Thị Nhu M mượn xe này sử dụng và tự gây tai nạn. Cơ quan CSĐT đã thu giữ chiếc xe máy và biển số gắn trên xe này từ M. Hiện nay xe đã được trả lại cho người bị hại. Theo Bản kết luận định giá tài sản xe trên có trị giá là 10.000.000đ.

- Vụ thứ sáu: Khoảng 11 giờ 00 ngày 10/5/2017, H cùng A sử dụng xe môtô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, mang BKS 43C1 – 513.75 của chị Hồ Thị H (là mẹ ruột của Vũ Hồ Minh A) đến Bệnh viện Phụ sản nhi dùng đoản phá khóa trộm cắp xe môtô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 43H1 - 110.33 của ông Đặng Văn Ch (xe này do chị Đặng Thị Thu Th để tại đây). Cả hai dùng xe này làm phương tiện thực hiện các vụ trộm cắp xe máy sau đó. Cơ quan CSĐT đã thu giữ chiếc xe máy này từ H và đã trả lại cho người bị hại. Theo Bản kết luận định giá tài sản xe trên có trị giá là 4.500.000đ.

- Vụ thứ bảy: Khoảng 13 giờ ngày 13/5/2017, H và A đến trước số nhà K196/H48/04 đường T, phường T, quận Th, thành phố Đà Nẵng dùng đoản phá khóa, trộm cắp chiếc xe môtô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 75S1 – 2544 của anh Tô Nguyễn Nh. A thay đổi kiểu dáng, màu sơn. Sau đó, A bán chiếc xe này cho Trần Hữu Th với giá 3.000.000đ, khi mua bán A có viết giấy bán xe cho Th, Th không biết đây là xe do trộm cắp mà có. Cơ quan CSĐT đã thu giữ chiếc xe máy này từ Th và đã trả lại cho người bị hại. Bản kết luận định giá tài sản xe trên có trị giá là 4.500.000đ.

- Vụ thứ tám: Khoảng 21 giờ ngày 14/5/2017, H và A đến khu vực Công viên Biển Đông đường V, phường Ph quận S, thành phố Đà Nẵng dùng đoản phá khóa, trộm cắp xe môtô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 92H1 - 299.17 của anh Trần Hữu Ph, bên trong xe có giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên A Phước. Khi mang về cất giấu tại nhà A thì Trần Lê Công M thấy và hỏi thì H nói là xe của anh trai đang cần bán. M điện thoại cho mẹ là bà Lê Thị T để mua xe này với giá 12.000.000đ, khi mua bán H có viết giấy bán xe cho bà T, khi mua bà T và M không biết đây là xe do trộm cắp mà có. Cơ quan CSĐT đã thu giữ chiếc xe máy này từ bà T và đã trả lại cho người bị hại. Theo Bản kết luận định giá tài sản xe trên có trị giá là 4.500.000đ.

Lê Thái H và Vũ Hồ Minh A đã cùng nhau thực hiện 09 vụ trộm cắp xe môtô, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 45.000.000 đồng.

Ngoài ra, H và A khai nhận còn trộm cắp 01 xe môtô Yamaha Sirius, màu trắng, không nhớ rõ BKS, số khung và số máy tại sân Siêu thị CoopMart (Số 478

đường Đ, thành phố Đà Nẵng) nhưng chưa xác định được bị hại. Cơ quan CSĐT Công an quận H tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 xe môtô kiểu dáng Yamaha Sirius BKS: 43S5 - 6407; 01 xe môtô kiểu dáng Yamaha Sirius BKS: 92H2 1941; 01 xe môtô kiểu dáng Yamaha Sirius BKS: 92S2 - 3122; 01 xe môtô kiểu dáng Yamaha Sirius BKS: 43G1-182.29; 01 xe môtô kiểu dáng Yamaha Sirius BKS: 43E1-055.47; 01 xe môtô kiểu dáng Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 43H1-110.33; 01 xe môtô kiểu dáng Yamaha Sirius BKS: 75S1-2544; 01 xe môtô kiểu dáng Yamaha Sirius BKS: 92H1-299.17; 01 giấy đăng ký xe môtô biển số 92H1 - 299.17 mang tên Trần Hữu Ph; 01 xe môtô kiểu dáng Yamaha Sirius, BKS: 92N1 - 267.35 (tất cả đã qua sử dụng)

- 01 kéo cắt chỉ bằng kim loại màu xA đen, dài khoảng 10cm; 01 đoản phá khóa xe bằng kim loại, màu đen, dài khoảng 07 cm, một đầu được mài dẹp, một đầu lục giác cở 08cm; 01 cờ lê cở 08cm, bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 10cm (tất cả đã qua sử dụng).

*** Về Dân sự:** Các bị hại Huỳnh Kim Kh, Phạm Vũ Diệu H, Huỳnh Kim O, Nguyễn Thị Thanh H, Trần Quốc B, Đặng Thị Thu Th, Tô Nguyễn A Nh, Trần Hữu Ph, Phan Anh Khánh Tr đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị hại Nguyễn Thị Thanh H và Phạm Vũ Diệu H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Thái H và Minh A.

Người liên quan Lê Thị T yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng.

Phan Thái B trả lại cho bà Trương Thị T 3.000.000 đồng tiền bán xe.

* **Với nội dung vụ án nêu trên, tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 09.5.2018 Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố:**

- Lê Thái H và Vũ Hồ Minh A về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Điểm a Khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Phan Thái B về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo Khoản 1, Điều 250 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

* **Tại phiên tòa hôm nay,** các bị cáo Vũ Hồ Minh A, Lê Thái H và Phan Thái B thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm r, s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 91, Điều 101 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thái H từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm r, s, t Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 91, Điều 101 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Hồ Minh A từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm i, s, t Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Thái B từ 6 tháng đến 9 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có " nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình 2015; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS 2015 đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 kéo cắt chỉ bằng kim loại; 01 đoản phá khóa xe bằng kim loại; 01 cờ lê cở 08cm, bằng kim loại.

- Về trách nhiệm dân sự: những người bị hại đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xét.

* Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Vũ Hồ Minh A và Lê Thái H thống nhất về mặt tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và áp dụng đối với các bị cáo. Ngoài ra:

- Luật sư Trương Thị Bích Th là người bào chữa cho bị cáo Lê Thái H đề nghị HĐXX xem xét thêm tình tiết bị cáo đã tác động gia đình trả cho bà Lê Thị T số tiền 4.000.000đ và có cậu ruột là liệt sĩ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt, với mức án là 06 tháng tù.

- Trợ giúp viên pháp lý Trần Thị Thùy V là người bào chữa cho bị cáo Vũ Hồ Minh A không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Lý do: trong các vụ trộm cắp bị cáo A thực hiện nêu trên, bị cáo chỉ bị Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện và bắt một lần, sau đó bị cáo tự khai ra những lần phạm tội trước đó. Ngoài ra, người bào chữa còn đề nghị HĐXX xem xét thêm tình tiết bị cáo đã tác động gia đình trả cho bà Lê Thị T số tiền 1.000.000đ; tài sản do bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại; bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, l khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Lê Thái H, Vũ Hồ Minh A, Phan Thái B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đó thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

[2.1] Khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2017 đến tháng 6 năm 2017, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Lê Thái H và Vũ Hồ Minh A đã cùng nhau bàn bạc và

thống nhất thực hiện 09 vụ trộm cắp xe môtô. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt có giá trị 45.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Hồ Minh A và Lê Thái H là nghiêm trọng, có tổ chức cùng thống nhất đi trộm cắp để lấy tiền tiêu xài. Mặc dù trước khi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công vai trò cụ thể với nhau bằng lời nói nhưng khi thực hiện hành vi giữa các bị cáo ngầm hiểu về vai trò của từng người, thực hiện hành vi theo phương thức là cùng nhau đi tìm tài sản, khi tiếp cận tài sản thì có người trực tiếp lấy tài sản, có người cảnh giới và sau đó là tiêu thụ tài sản. Do đó, hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" có tình tiết định khung là "có tổ chức" theo điểm a, khoản 2, Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[2.2] Đối với bị cáo Phan Thái B là người biết rõ xe môtô hiệu Yamaha Sirius, màu đen-trắng, biển số 43E1 - 055.47 là do Lê Thái H và Vũ Hồ Minh A trộm cắp mà có nhưng do rẻ nên vẫn mua, sau đó bán lại thu lợi 1.500.000 đồng nên đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Khoản 1, Điều 250 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 09.5.2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ, vai trò hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

[3.1] Bị cáo Vũ Hồ Minh A và Lê Thái H là người đã cùng nhau tham gia 9 vụ trộm cắp, có vai trò ngang nhau, cùng nhau thực hiện hành vi cố ý với thủ đoạn lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu nhiều lần lén lút chiếm đoạt nhiều tài sản. Các bị cáo là người chưa thành niên không có nghề nghiệp, không lo tu dưỡng bản thân, đã sớm ăn chơi lêu lổng, bản thân còn sử dụng trái phép chất ma túy. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, HĐXX thấy cần pH xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, ngang nhau và cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.2] Đối với bị cáo Phan Thái B là người đã biết tài sản mình mua là do phạm tội mà có nhưng vì ham rẻ nên đã mua sau đó bán lại kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã gián tiếp tạo điều kiện, động lực để các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cũng cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong một khoảng thời gian ngắn các bị cáo Vũ Hồ Minh A và Lê Thái H đã liên tục thực hiện 9 vụ chiếm đoạt tài sản là tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Bị cáo Vũ Hồ Minh A và Lê Thái H đều chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để điều tra mở rộng, thu giữ tang vật liên quan đến vụ án; tự giác khai ra các lần phạm tội trước đó của mình; người bị hại là Nguyễn Thị Thanh H và Phạm Vũ Diệu H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm

r, s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được HĐXX xem xét khi lượng hình.

Ngoài ra, các bị cáo Vũ Hồ Minh A và Lê Thái H là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên HĐXX sẽ áp dụng Điều 91, Điều 101 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước trong việc xử lý người chưa thành niên phạm tội.

[5.2] Đối với bị cáo Phan Thái B, là người có nhân thân tốt, ngoài tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để thu giữ tang vật liên quan đến vụ án, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, i, t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được HĐXX xem xét khi lượng hình. Ngoài ra, bản thân bị cáo là sinh viên, có nơi cư trú rõ ràng, trong vụ án này bị cáo chỉ mua một xe mô tô nên HĐXX thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao về địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng giáo dục.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho các bị cáo Vũ Hồ Minh A và Lê Thái H và cho bị cáo Phan Thái B được hưởng án treo.

[6] Xét lời bào chữa của luật sư và trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa, HĐXX thấy:

[6.1] Đối với ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo về việc đề nghị HĐXX xem xét tình tiết các bị cáo đã tác động gia đình trả tiền cho bà Lê Thị T để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; HĐXX thấy: số tiền các bị cáo bán xe cho bà T là số tiền thu lợi bất chính, việc gia đình các bị cáo trả lại cho bà Lê Thị T là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên nên trường hợp này không được xem là tình tiết "người phạm tội tự nguyện sữa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả". Do đó, HĐXX không chấp nhận.

[6.2] Đối với ý kiến của luật sư Trương Thị Bích Th về việc đề nghị HĐXX xem xét tình tiết cậu ruột của bị cáo Lê Thái H là liệt sĩ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, HĐXX thấy mối quan hệ nhân thân này không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên không chấp nhận.

[6.3] Đối với ý kiến của trợ giúp viên pháp lý Trần Thị Thùy V về việc đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Vũ Hồ Minh A, HĐXX thấy: bị cáo Vũ Hồ Minh A đã cùng Lê Thái H thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản, trong đó tài sản chiếm đoạt được trong mỗi vụ đều có giá trị từ 2.000.000đ trở lên. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng "phạm tội từ hai lần trở lên" như nội dung luận tội của kiểm sát viên, HĐXX không chấp nhận đề nghị này của trợ giúp viên pháp lý Trần Thị Thùy V.

[6.3] Đối với ý kiến của trợ giúp viên pháp lý Trần Thị Thùy V về việc đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, l khoản 1

Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo Vũ Hồ Minh A khi lượng hình. HĐXX thấy: mặc dù qua quá trình điều tra, các tài sản trộm cắp nêu trên đã được thu hồi trả cho người bị hại nhưng xét thấy, sau khi trộm cắp tài sản các bị cáo đã thay đổi màu sơn, kiểu dáng, sau đó mang đi tiêu thụ và chia nhau tiền tiêu xài. Vì vậy, trên thực tế, thiệt hại đã phát sinh đối với những người bị hại. Bị cáo Vũ Hồ Minh A, Lê Thái H lúc phạm tội và xét xử là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, HĐXX sẽ áp dụng Điều 91, Điều 101 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo mà không áp dụng điểm l khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như đề nghị của trợ giúp viên pháp lý đã nêu. Do đó, đề nghị này của cũng không có cơ sở để chấp nhận.

[6.4] Ngoài ra, người bào chữa cho bị cáo Lê Thái H đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Lê Thái H dưới khung hình phạt, với mức án là 06 tháng tù; người bào chữa cho bị cáo Vũ Hồ Minh A đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo Vũ Hồ Minh A được hưởng án treo. HĐXX thấy: Như đã phân tích nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Hồ Minh A và Lê Thái H là nghiêm trọng, phạm tội nhiều lần, có tổ chức, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt nghiêm khắc và cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Xét mức án người bào chữa cho các bị cáo đề nghị là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX không chấp nhận, cần xử phạt bị cáo một mức án cao hơn mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo là người chưa thành niên nên HĐXX căn cứ khoản 6 Điều 91 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Vũ Hồ Minh A và Lê Thái H.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Tại phiên toà, những người bị hại đều vắng mặt. Theo hồ sơ vụ án thể hiện những người bị hại gồm Huỳnh Kim Kh, Phạm Vũ Diệu H, Huỳnh Kim O, Nguyễn Thị Thanh H, Trần Quốc B, Đặng Thị Thu Th, Tô Nguyễn Anh Nh, Trần Hữu Ph, Phan A Khánh Tr đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xét.

[8.2] Đối với yêu cầu của bà Lê Thị T, HĐXX xét thấy:

Sau khi trộm cắp xe mô tô BKS 92H1 - 299.17 bị cáo H và A đã bán cho bà Lê Thị T với giá 12.000.000đ. Xe đã thu hồi trả cho người bị hại. Theo hồ sơ vụ án, bà T yêu cầu bồi thường 10.000.000đ (mỗi bị cáo 5.000.000). Trong quá trình điều tra, truy tố gia đình bị cáo H đã trả cho bà T 4.000.000đ, gia đình bị cáo A trả 1.000.000đ. Nay bà T yêu cầu bị cáo H và A trả cho bà 5.000.000đ. Tại phiên tòa, các bị cáo và người đại diện hợp pháp của của các bị cáo đều đồng ý trả số tiền nêu trên. Xét đây là sự tự nguyện của các bên nên HĐXX công nhận, cụ thể: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Thái H là ông Lê Trường H và bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa phải trả cho bà Lê Thị T 1.000.000đ; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Hồ Minh A là bà Hồ Thị H phải trả cho bà Lê Thị T 4.000.000đ.

[9] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H đã trao trả 09 xe môtô và 01 giấy đăng ký xe môtô cho những người bị hại là Huỳnh Kim K, Phạm Vũ Diệu H,

Huỳnh Kim O, Nguyễn Thị Thanh H, Trần Quốc B, Đặng Thị Thu Th, Tô Nguyễn Anh Nh, Trần Hữu Ph, Phan A Khánh Tr theo Quyết định xử lý vật chứng số 22 ngày 07/4/2018, HĐXX thấy phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 của BLTTHS nên không đề cập.

Đối với các vật chứng: 1 kéo cắt chỉ bằng kim loại màu xanh đen, dài khoảng 10cm, đã qua sử dụng; 01 đoản phá khóa xe bằng kim loại, màu đen, dài khoảng 07 cm, một đầu được mài dẹp, một đầu lục giác cở 08cm, đã qua sử dụng; 01 cờ lê cở 08cm, bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 10cm, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tịch thu tiêu hủy.

[10] Biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa các bị cáo H và A đã thừa nhận trong quá trình trộm cắp tài sản, các bị cáo đã bán cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để thu lời bất chính, chia nhau tiêu xài. Cụ thể, tổng số tiền thu lợi bất chính trong các vụ là: 14.400.000đ. Riêng bị cáo Phan Thái B mua xe rồi bán lại thu lợi bất chính 1.500.000đ. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước. Cụ thể: bị cáo Vũ Hồ Minh A và Lê Thái H mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 7.200.000đ. Tuy nhiên, các bị cáo H và A là người chưa thành niên nên cần buộc người đại diện hợp pháp của các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính nêu trên. Bị cáo Phan Thái B nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000đ

[11] Ngoài các vụ trộm cắp nêu trên, bị cáo H và A khai nhận còn trộm cắp 01 xe môtô Yamaha Sirius, màu trắng, không nhớ rõ BKS, số khung và số máy tại sân Siêu thi CoopMart (Số 478 đường Đ, thành phố Đà Nẵng) nhưng chưa xác định được bị hại. Cơ quan CSĐT Công an quận H tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

[12] Đối với hành vi của một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[12.1] Đối với Nguyễn H và Nguyễn Đình V, Công an quận H căn cứ theo Khoản 03, Điều 29 của Bộ luật Hình sự xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[12.2] Đối với Trần Võ Đại V có hành vi đi cùng bị cáo H và A đến 14 đường Đ để thực hiện việc bán xe cho anh Phan A Khánh Tr**.** Tuy nhiên, V chỉ đi theo mà không biết hành vi trộm cắp của các bị cáo H và A liên quan đến chiếc xe môtô Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS: 92N1- 267.35 nên Công an quận H không đề cập xử lý là có cơ sở.

[12.3] Đối với Hoàng Thanh H, Trần Hữu Th, Trần Lê Công M, Lê Thị T có mua xe từ H và Minh A nhưng không biết đây là xe do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H không xử lý là có căn cứ.

[12.4] Đối với Trương Thị T có mua xe từ Phan Thái B nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H không xử lý là có căn cứ.

[12.5] Đối với bà Hồ Thị H (mẹ ruột của Vũ Hồ Minh A) là chủ sở hữu xe môtô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, mang biển số 43C1 – 513.75. Bà Hoa không biết H và Minh A dùng xe này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H không xử lý là có căn cứ.

[13] Đối với BKS: 43S5 - 6407, 92H2 - 1941 chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[14] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Những người có trách nhiệm dân sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố : Các bị cáo Vũ Hồ Minh A và Lê Thái H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Phan Thái B phạm tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

a. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Vũ Hồ Minh A** 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

b. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Thái H** 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

c. Căn cứ khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phan Thái B** 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 29/6/2018.

Giao bị cáo Phan Thái B về UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 586, 587 Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Thái H là ông Lê Trường H và bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa phải trả cho bà Lê Thị T 1.000.000đ (một triệu đồng).

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Hồ Minh A là bà Hồ Thị Hoa phải trả cho bà Lê Thị T 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn tại thời điểm thA toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp : Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Thái H là ông Lê Trường H và bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa phải nộp lại số tiền bị cáo Lê Thái H thu lợi bất chính là 7.200.000đ

+ Buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Hồ Minh A là bà Hồ Thị Hoa phải nộp lại số tiền bị cáo Vũ Hồ Minh A thu lợi bất chính là 7.200.000đ.

+ Buộc bị cáo Phan Thái B phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000đ.

4. Xử lý vật chứng : Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 1 (một) kéo cắt chỉ bằng kim loại màu xanh đen, dài khoảng 10cm, đã qua sử dụng; 01 (một) đoản phá khóa xe bằng kim loại, màu đen, dài khoảng 07 cm, một đầu được mài dẹp, một đầu lục giác cở 08cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cờ lê cở 08cm, bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 10cm.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận H, TP Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2018)

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

* Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo: Vũ Hồ Minh A, Lê Thái H, Phan Thái B phải chịu là 200.000 đồng.

* Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Thái H là ông Lê Trường H và bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Hồ Minh A là bà Hồ Thị Hoa phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *VKSND quận H;*
- *Công an quận H;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *PHSNV CA quận H*
- *Công an Trại tạm giam*

- Chi cục THA quận H
- Những người tham gia tố tụng
- UBND phường A
- Lưu hồ sơ vụ án
- Tòa án TP Đà Nẵng

Hà Thị Thanh Nga